TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BÙ ĐĂNG
TỈNH BÌNH PHƯỚC

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 111 /2021/QĐST-HNGĐ

Bù Đăng, ngày 01 tháng 6 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ L số: 162/2021/TLST- HNGĐ ngày 22 tháng 4 năm 2021 giữa:

- Nguyên đơn: chị Lê Thị L; sinh năm 1984
- Bị đơn: anh Trần Đức S ; sinh năm 1985

Cùng địa chỉ: thôn 6, xã S, huyện B, tỉnh P.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, 81,82 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 21 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: anh Trần Đức S và chị Lê Thị L.

2.Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

a.Về con chung: Chị L trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Lê Bảo N, sinh ngày 25/9/2014, đến khi các cháu thành niên, không yêu cầu cấp dưỡng nuôi con. Anh S trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Trần Thị F, sinh ngày 27/10/2011, đến khi cháu thành niên; không đặt ra vấn đề cấp dưỡng nuôi con. Hai bên có quyền thăm nom, giáo dục con chung; không ai có quyền ngăn cản; người không trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu thay đổi người nuôi con theo qui định của pháp luật.

Người không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì

người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

b.Về tài sản: Tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

c. Về nợ: không có.

d.Về án phí: chị Lê Thị L nhận nộp 150.000 đồng án phí Hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí mà chị L đã nộp trước là 300.000đ, theo biên lai thu tiền số 016178 ngày 22/4/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng; Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bù Đăng, hoàn trả lại cho chị L số tiền 150.000đ.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKS và Chi cục THA huyện Bù Đăng;
- Tòa án tỉnh Bình Phước;
- UBND xã S;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

LƯU THÙY LINH